

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 216/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15- 10 - 2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi li hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Khắc Thiện
2. Ông Đặng Bá Kiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Thanh Minh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Long - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2019 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXX-ST ngày 30 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vi Thị Th, sinh năm 1992. Vắng mặt
Nơi cư trú: xóm 20, xã Ng L, huyện Ng L, tỉnh Nghệ An.
2. Bị đơn: Anh Bùi Văn Th, sinh năm 1986. Vắng mặt.
Nơi cư trú: xóm 20, xã Ng L, huyện Ng L, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 6 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Vi Thị Th trình bày: Chị và anh Bùi Văn Th tự nguyện kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Ng L, huyện Ng L, tỉnh Nghệ An tại số 17/2012 ngày 30 tháng 01 năm 2012. Sau khi kết hôn thì cả hai đều chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn bắt đầu có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do

tính tình không hợp, thời gian gần đây cuộc sống giữa hai vợ chồng bất hòa nên đối xử thiếu tôn trọng lẫn nhau nên chị đã bỏ nhà đi không thể tiếp tục chung sống với gia đình anh Th được. Hiện tại chị không còn tình cảm gì với anh Th nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th.

Về con chung: chị và anh Bùi Văn Th có 02 con chung là Bùi Minh K, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2010 và Bùi Thị Hà G, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2013. Hiện tại chị không có chỗ ở và không có công việc làm ổn định nên hiện tại chị không thể trực tiếp nuôi con. Ly hôn chị nhường quyền nuôi con chung cho anh Th và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng với anh Th mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho cả hai cháu (mỗi cháu 1.000.000 đồng) cho đến khi các con chung trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Vi Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Vi Thị Th đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

Anh Bùi Văn Th trình bày: Anh thống nhất như lời trình bày của chị Vi Thị Th về thời gian, điều kiện kết hôn là đúng, anh không có ý kiến gì. Anh và chị Th lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ng L, huyện Ng L, tỉnh Nghệ An. Sau khi lấy nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, sống chung được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, cuối năm 2013 thì chị Th bỏ nhà đi không chung sống với anh và các con từ đó cho đến nay. Mặc dù bố mẹ và anh đều khuyên nhủ nhưng chị Th không quay về. Vì vậy, anh và chị đã ly thân từ đó cho đến nay hai bên không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Tuy vậy, anh vẫn mong muốn chị Th trở về đoàn tụ, nếu chị Th cương quyết yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh Th và chị Th có 02 con chung là Bùi Minh K, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2010 và Bùi Thị Hà G, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2013. Hiện nay cả hai con đều đang sống chung với anh tại xã Ng L và được anh nuôi dưỡng rất tốt. Vì vậy, nêu ly hôn anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc hai con chung, yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung cùng với anh mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho cả hai cháu (mỗi cháu 1.000.000 đồng) cho đến khi các con chung trưởng thành.

Về tài sản và nợ chung: Anh Bùi Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Th đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã xác minh, tiến hành lấy lời khai của người làm chứng ông Bùi Văn N (là bố đẻ của anh Th) về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa chị Vi Thị Th và anh Bùi Văn Th. Kết quả phản ánh: Vợ chồng chị Th và anh Th đã mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do gặp khó khăn trong làm ăn nên chị Th bỏ đi từ cuối năm 2013 cho đến nay, cắt đứt tình cảm với gia đình, không còn quan tâm đến anh Th và các con. Còn anh Th và các cháu sống cùng ông bà và anh Th tại xã Ng L, huyện Ng L từ khi chị Th bỏ đi cho đến nay.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu ý kiến như sau: Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình được quy định tại Điều 28 của

Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán thực hiện đúng các quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự, lập hồ sơ đầy đủ, đúng pháp luật. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật.

Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo nguyên tắc xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. Thành phần những người tiến hành tố tụng đúng theo Quyết định xét xử của Tòa án huyện Nghi Lộc.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với đương sự: từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm này các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Về tình cảm: Chị Vi Thị Th và anh Bùi Văn Th mâu thuẫn đã trầm trọng. Qua xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng tại địa phương cũng như lời khai của người làm chứng, nhận thấy đời sống chung của chị Th và anh Th không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã có nhiều rạn nứt. Chị Th hiện không còn tình cảm với anh Th, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 của Luật hôn nhân gia đình 2014 cần giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: giao con chung là Bùi Minh K, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2010 và Bùi Thị Hà G, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2013 cho anh Bùi Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Chị Vi Thị Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng với anh Th mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho cả hai cháu (mỗi cháu 1.000.000 đồng) cho đến khi các con chung trưởng thành.

- Về tài sản và nợ chung: chị Vi Thị Th và anh Bùi Văn Th không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An nhận định:

1 Về tố tụng: Chị Vi Thị Th có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Bùi Văn Th. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An giải quyết là đúng thẩm quyền.

Chị Vi Thị Th và anh Bùi Văn Th đề nghị không tiến hành hòa giải và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An không tiến hành hoà giải được và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị

Th và anh Th tại phiên toà là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 207 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2 Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Vi Thị Th và anh Bùi Văn Th là hôn nhân hợp pháp, không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng và Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Ng L, huyện Ng L, tỉnh Nghệ An về tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh Th thì có cơ sở khẳng định: Chị Th và anh Th hiện không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, đã sống ly thân, bỏ mặc nhau từ cuối năm 2013 đến nay. Vì vậy, chị Th không thể tiếp tục chung sống với anh Th nên chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th. Như vậy, hôn nhân giữa chị Th và anh Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Do đó, có căn cứ cho chị Th và anh Th ly hôn theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Vi Thị Th và anh Bùi Văn Th có 02 con chung là Bùi Minh K, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2010 và Bùi Thị Hà G, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2013. Anh Bùi Văn Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con chung; chị Th đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung cùng với anh Th mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho cả hai cháu (mỗi cháu 1.000.000 đồng) cho đến khi các con chung trưởng thành. Xét, nguyện vọng nuôi con của anh Th là chính đáng, hiện tại các con chung đang sống cùng anh Th và được anh Th và bố mẹ anh Th nuôi dưỡng chăm sóc rất tốt. Hơn nữa, tại bản khai ngày 09 tháng 9 năm 2019 cháu K cũng có nguyện vọng được ở với anh Th nên Hội đồng xét xử giao cả hai con chung cho anh Th là có căn cứ.

Chị Vi Thị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu chị Th lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Th có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Th được quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung: chị Vi Thị Th và anh Bùi Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: chị Vi Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vi Thị Th và anh Bùi Văn Th.
2. Về con chung: Giao con chung Bùi Minh K, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2010 và Bùi Thị Hà G, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2013 cho anh Bùi Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung; chị Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng với anh Th mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho cả hai cháu (mỗi cháu 1.000.000 đồng) cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).
Chị Vi Thị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu chị Th lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Th có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Th.
3. Về tài sản chung, nợ chung: chị Vi Thị Th và anh Bùi Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí: chị Vi Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng áp phí cấp dưỡng nuôi con chung, chị Th được trừ số tiền 300.000 đã nộp theo Biên lai số 0005623 ngày 14 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Chị Th phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.
5. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Chi cục THADS huyện Nghi Lộc;
- UBND xã Ng L;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Hải Dương